

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2026/HS-ST
Ngày 07-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Giang

Ông Nguyễn Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2026/HSST-QĐ ngày 25/02/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2026/HSST-QĐ ngày 13/3/2026 đối với bị cáo:

Vòng A S, sinh năm 1990, tại Đồng Nai; CCCD: 075090013937; Nơi thường trú: Số A, ấp E, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vòng Sĩ H1 và bà Tsín Sám M; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/12/2002, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 11/12/2004; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/9/2025; có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Chí C, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị Thanh L, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 01/6/2020, Vòng A S đến làm thuê cho cơ sở giết mổ gà tại ấp Đ, xã Đ, huyện D do bà Phạm Thị Thanh L và ông Lê Chí C làm chủ. Bà L giao cho S sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 70H1-011.86 để đi giao gà.

Khoảng 20 giờ ngày 11/7/2020, S gặp bà L để xin bà L cho nghỉ việc, thanh toán tiền công làm việc, bà L nói với S là buổi sáng ngày 12/7/2020 đi giao gà buổi cuối, số tiền lấy được từ việc giao gà là 5.000.000 đồng là tiền công bà L trả cho S. Đồng thời, S hỏi mượn xe mô tô biển số 70H1-011.86 của bà L để đi đến bến xe M tại thành phố Hồ Chí Minh rồi gửi trả lại, bà L đồng ý. Đến khoảng 06 giờ ngày 12/7/2020, S đi giao gà và nhận số tiền 5.000.000 đồng của những người mua gà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, S về nhà gặp ông C lấy chứng minh nhân dân của Sáng, sau đó Sáng lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và cục sạc Iphone màu trắng của ông C đang cắm sạc trên đầu tủ lạnh trong bếp. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số: 70H1-011.86 đi. Sáng điều khiển xe đến khu vực bến xe M bán điện thoại và cục sạc cho một người (không rõ lai lịch) được số tiền 260.000 đồng. Đến ngày 20/7/2020, S nhờ người gọi điện thoại cho bà L nói Sáng gửi xe mô tô biển số 70H1-011.86 tại bến xe M kêu bà L đến lấy.

Ngày 12/7/2020, bà L làm đơn tố giác Sáng chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 70H1-011.86, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và số tiền 5.000.000 đồng đến Công an xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 56/KLĐG ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện D, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng và 01 cục sạc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng tổng trị giá 5.050.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 70H1-011.86 và số tiền 5.000.000 đồng, Vòng A S đã thỏa thuận trước với bà Phạm Thị Thanh L và thực tế Sáng không có ý thức chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng và xe mô tô trên nên việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Vòng A S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vòng A S mức hình phạt tù 08 - 10 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Chí C không yêu cầu Vòng A bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

- Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 260.000 đồng Sáng bán điện thoại và cục sạc nên đề nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị hại ông C trình bày: Về hình phạt, ông C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường thiệt hại, ông C không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà L trình bày: Xe mô tô biển số 70H1-011.86 là bà cho bị cáo mượn để đi về quê và sau đó bị cáo đã nhờ người liên hệ trả lại xe cho bà. Đối với số tiền thu tiền gà 5.000.000 đồng, bà đã thỏa thuận với bị cáo sau khi thu được sẽ trả tiền công cho bị cáo bằng số tiền này. Bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 12/7/2020 tại nhà của bà Phạm Thị Thanh L và ông Lê Chí C thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là ấp Đ, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh), Vòng A S có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu hồng và 01 cục sạc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng tổng trị giá 5.050.000 đồng của ông Lê Chí C sau đó đem bán được số tiền 260.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vòng A S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và trật tự quản lý hành chính nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình

sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo từng có thời gian được giáo dục tại trường giáo dưỡng về hành vi xâm phạm tài sản khi còn ở tuổi vị thành niên. Mặc dù sự việc đã xảy ra từ lâu và không còn được xem là tiền sự, nhưng việc bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp cho thấy bị cáo vẫn chưa thực sự triệt để rèn luyện bản thân và thay đổi nhận thức về việc tôn trọng tài sản của người khác. Do đó, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, giúp bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về pháp luật, từ đó trở thành công dân tốt cho xã hội. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp lần này, bị cáo còn bỏ trốn và bị truy nã. Do đó, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm sở hữu nên cần xử lý bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Chí C không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 260.000 đồng Sáng bán điện thoại và cục sạc mà có nên buộc bị cáo nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 70H1-011.86 và số tiền 5.000.000 đồng, Vòng A S đã thỏa thuận trước với bà Phạm Thị Thanh L và thực tế Sáng không có ý thức chiếm đoạt xe mô tô và số tiền trên nên việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt, biện pháp tư pháp là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vòng A S 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2025.

2. Trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Vòng A S nộp lại số tiền 260.000 đồng (hai trăm sáu mươi nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Vòng A S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18–Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS&HTTP - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh